

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA CHÍNH TRỊ VÀ TÔN GIÁO TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TS NGUYỄN THỊ HIỀN OANH

Trường Đại học Sài Gòn

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội có lịch sử tồn tại hàng vạn năm. Kể từ khi xuất hiện nó trở thành yếu tố tham gia vào các quá trình xã hội, ảnh hưởng đến nhiều phương diện của đời sống con người. Vì lẽ đó, các giai cấp, các tập đoàn thống trị xã hội, đặc biệt trong xã hội hiện đại đều có những chính sách nhất định đối với tôn giáo. Trong xã hội có giai cấp, chính trị và tôn giáo có mối quan hệ mật thiết, tác động, ảnh hưởng lẫn nhau. Nếu như nhà nước được xem là nhân tố cốt lõi trong cấu trúc của chính trị, thì nét đặc trưng cơ bản nhất của mối quan hệ giữa chính trị và tôn giáo là quan hệ giữa nhà nước - với tư cách là chủ thể quản lý xã hội - đối với tôn giáo là đối tượng của sự quản lý đó.

Chính trị và tôn giáo có mối quan hệ mật thiết với nhau. Điều này đã được C.Mác và Ph.Ăngghen chú ý đến ngay trong bước đầu hoạt động cách mạng và khoa học của mình. Tuy không có những tác phẩm chuyên bàn về chính trị và tôn giáo, nhưng vấn đề này được bàn đến trong nhiều tác phẩm của C.Mác và Ph.Ăngghen khi xác định thái độ của những người cộng sản trong cuộc đấu tranh giải phóng con người và toàn xã hội. V.I.Lênin trong quá trình hoạt động chính trị và lãnh đạo cách mạng đã chú ý phát triển lý luận Mác - Ăngghen về mối quan hệ giữa chính trị và tôn giáo. Là một nhà hoạt động

chính trị chuyên nghiệp, Hồ Chí Minh luôn thấu suốt mối quan hệ giữa tôn giáo và chính trị. Trên thực tế, Người đã giải quyết rất sáng tạo, khéo léo và thành công mối quan hệ rất phức tạp và đầy tế nhị này, qua đó hạn chế được những mặt tiêu cực của các tôn giáo, đồng thời phát huy được vai trò của đồng bào có đạo trong khối đại đoàn kết dân tộc, góp phần quan trọng vào thành công của cách mạng Việt Nam. Đến nay, những tư tưởng đó vẫn soi sáng cho chúng ta trong nhìn nhận và giải quyết vấn đề tôn giáo ở nước ta hiện nay.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa chính trị với tôn giáo

1.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội và con đường Cách mạng Việt Nam không tách rời với những cộng đồng dân tộc, cộng đồng tôn giáo khác nhau

Trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản chuyển sang chủ nghĩa đế quốc, bên cạnh mâu thuẫn cơ bản giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản, còn nảy sinh mâu thuẫn giữa đế quốc với đế quốc và giữa đế quốc với các dân tộc thuộc địa. Trong cảnh nước mất nhà tan, cũng như mọi người dân yêu nước khác, mối quan tâm của Hồ Chí Minh là độc lập dân tộc.

Hơn ai hết, Hồ Chí Minh hiểu sâu sắc luận điểm nổi tiếng của Lênin về cách mạng giải phóng dân

tộc trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa. Ở nước ta, cuộc cách mạng đó trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa trước hết và thực chất là cuộc cách mạng chính trị do Đảng của giai cấp vô sản Việt Nam lãnh đạo, cuộc cách mạng đã trở thành bộ phận quan trọng không thể tách rời cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Sinh ra ở một nước thuộc địa, thấu hiểu thân phận người dân nô lệ, Hồ Chí Minh đã nung nấu tinh thần “ái quốc”. Người quyết chí ra đi bốn ba khắp năm châu, bốn biển để tìm đường cứu nước. Bước ngoặt lịch sử trên con đường cứu nước của Hồ Chí Minh là khi Người đọc được tư tưởng của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa. Từ đây, con đường giải phóng cho dân tộc Việt Nam như thấy được ánh sáng trong đêm. Người đã khóc lên vì sung sướng. Qua luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin, Hồ Chí Minh đã gọi mở cho mình nhiều vướng mắc, trần trờ bấy lâu. Trong hoàn cảnh mất nước, Người quan tâm trước hết là độc lập dân tộc. Chủ nghĩa yêu nước của Người khác về căn bản với chủ nghĩa dân tộc phong kiến hay tư sản. Hồ Chí Minh quan niệm cứu nước đi liền với cứu dân; diệt giặc ngoại xâm gắn liền với diệt giặc đói, giặc dốt; kháng chiến gắn liền với kiến quốc. Bởi một lý do đơn giản là đất nước được độc lập rồi mà dân vẫn cứ đói, cứ rét thì độc lập chẳng có nghĩa lý gì. Vì vậy, độc lập dân tộc phải đem lại hạnh phúc cho toàn dân, với con đường đó chỉ có thể là con đường chủ nghĩa xã hội.

Khi đặt cách mạng giải phóng dân tộc nhằm đáp ứng độc lập dân tộc như mục tiêu hàng đầu, một nhiệm vụ chiến lược nhằm giải quyết nhu cầu bức xúc cho toàn dân, thì Hồ Chí Minh vẫn coi chủ nghĩa xã hội không chỉ là một định hướng mà còn là một cứu cánh, một ngọn cờ cổ vũ tập hợp quần chúng.

Theo Hồ Chí Minh, Việt Nam phải tiến hành hai cuộc cách mạng cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đây là hai giai đoạn của một quá trình cách mạng, kế tiếp nhau, đan xen nhau, giai đoạn trước làm tiền đề cho giai đoạn sau, giai đoạn sau hoàn thiện thêm cho giai đoạn trước.

Giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội đều là nhiệm vụ nặng nề nhưng rất vẻ vang của toàn Đảng, toàn dân... trong đó cách mạng xã hội chủ nghĩa chưa từng diễn ra trong lịch sử dân tộc.

Nhiệm vụ nặng nề ấy chỉ có thể hoàn thành một khi phát huy được sức mạnh vật chất và tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân lao động, trong đó có đồng bào có tôn giáo. Muốn như vậy, cần phải tìm ra những điểm tương đồng hay nói cách khác, những lợi ích chung của những người có tôn giáo với những người không tôn giáo mà chính vì điều đó mà đồng bào có tôn giáo không quản hy sinh đóng góp hết sức mình cho sự nghiệp chung và Hồ Chí Minh đã chỉ ra điều đó. Người nói về đồng bào theo tôn giáo: “Trong cuộc kháng chiến cứu nước, đồng bào Phật giáo đã làm được nhiều. Tôi cảm ơn đồng bào và mong đồng bào cố gắng thêm, gắng mãi, cho đến ngày trường kỳ kháng chiến thắng lợi, thống nhất độc lập thành công”¹.

“Trong cuộc xâm chiếm Đông Dương thì chính những nhà truyền đạo Thiên chúa đã đi do thám để báo cho đội quân chiếm đóng biết những kế hoạch phòng thủ của nước chúng tôi. Cũng chính những nhà truyền đạo đã dẫn đường những đội quân tấn công, cũng chính lại là những nhà truyền đạo đã lợi dụng tình trạng lộn xộn của đất nước để ăn cắp những văn bản chứng nhận quyền sở hữu ruộng đất của người nông dân này nọ hay của một làng nào đó”².

Tư tưởng Hồ Chí Minh là độc lập dân tộc luôn gắn với chủ nghĩa xã hội, có lúc phải tiến hành đồng thời. Để tiến hành cách mạng, Hồ Chí Minh vạch ra kẻ thù cần đánh đổ: *Kẻ thù số một* là đế quốc xâm lược và bọn tay sai của chúng; *Kẻ thù số hai* cản trở công cuộc giải phóng dân tộc và giai cấp là nghèo nàn và lạc hậu mà Hồ Chí Minh thường gọi là giặc đói và giặc dốt; *Kẻ thù thứ ba* là chủ nghĩa cá nhân.

Giải quyết một cách căn bản các loại kẻ thù đó là một quá trình kháng chiến cứu nước, thì đưa sản xuất là rất lâu dài. Quá trình đó được tiến hành không chỉ đáp ứng mục tiêu của cách mạng mà còn đáp ứng cho cả tinh thần hữu ái bao la của Thiên Chúa. Hồ Chí Minh khẳng định: “Chúa Cơ đốc hy sinh để cứu loài người khỏi ách nô lệ và đưa loài người về hạnh phúc, bình đẳng, bác ái, tự do... Chúng ta kháng chiến cứu nước, thì đưa tăng gia sản xuất và tiết kiệm, cải cách ruộng đất và làm cho người cày có ruộng, tín ngưỡng tự do. Như thế là những việc Chính phủ và nhân dân ta làm, đều hợp với tinh thần Phúc Âm. Cho nên hãy chúc đồng bào

tôn giáo làm trọn chính sách của Chính phủ cũng như làm trọn tinh thần của chúa Cơ đốc³.

Giai cấp công nhân Việt Nam là giai cấp lãnh đạo cách mạng. Ngoài những động lực cách mạng là công nhân, nông dân, trí thức còn các lực lượng xã hội khác, trong đó có những cộng đồng dân tộc, tôn giáo. Chính vì lẽ đó mà Hồ Chí Minh đã tập hợp được xung quanh mình những lực lượng xã hội khác nhau để đấu tranh vì lợi ích chung của toàn dân. Như vậy, trong mối quan hệ giữa chính trị và tôn giáo, Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến phương diện *đồng nhất, chung một hành trình, một mục tiêu*.

1.2. Tư tưởng đoàn kết lương giáo, hòa hợp dân tộc của Hồ Chí Minh trở thành chính sách xuyên suốt của nền chính trị cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản lãnh đạo

Thấm thía nỗi nhục của một người dân nô lệ, Hồ Chí Minh rút ra bài học quan trọng: “Sử ta đã dạy cho ta bài học này: lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập tự do. Trái lại, dân ta lúc nào không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn⁴”. Đoàn kết là sức mạnh mà chia rẽ là yếu hèn. Đoàn kết trong quan niệm của Hồ Chí Minh mang ý nghĩa rộng lớn. Dù là ai, theo tôn giáo nào đã là người dân Việt Nam, đều có chung cội nguồn, có chung nền văn hóa, chung số phận lịch sử của dân tộc nên phải thu hút lực lượng toàn dân “không phân biệt già trẻ, trai gái, tôn giáo nghề nghiệp, giai cấp, đảng phái miễn là họ có lòng yêu nước thiết tha⁵”. Đoàn kết không những rộng rãi mà lâu dài, là chính sách dân tộc chứ không phải là một thủ đoạn chính trị. Ai có sức, có đức, có tài, có lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân thì phải đoàn kết với họ. Đoàn kết giữa người cộng sản với người có tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau để gánh vác sự nghiệp cách mạng chung.

Bất cứ ở đâu, thời kỳ lịch sử nào, gặp ai, nếu có dịp là Người không quên nhắc nhở mọi người tương thân, tương ái, đoàn kết hòa hợp giữa lương và giáo. Điều đó được thể hiện qua những lá thư mà Người gửi trong những ngày Phật Đản, lễ Noel, qua những buổi tiếp xúc với giáo dân, giáo sỹ, các cuộc họp kể các khi gặp gỡ bà con Công giáo ở nước ngoài trong các văn bản chỉ thị, sắc lệnh mà Người trực tiếp soạn thảo.

Nhờ có chính sách đoàn kết lương giáo trong chính sách đại đoàn kết mà Hồ Chí Minh đã quy tụ

được đông đảo đồng bào có tín ngưỡng cùng toàn dân giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, không ít người có đạo đã đóng góp sức lực, cả xương máu cho trang sử dân tộc, và đó là cội nguồn của mọi thắng lợi của cách mạng nước ta. Hồ Chí Minh đặt niềm tin mãnh liệt vào điều đó. Người nói: “Lương giáo đoàn kết cả nước một lòng nhân dân ta nhất định sẽ thắng lợi trong cuộc đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất Tổ quốc và xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất độc lập dân chủ và giàu mạnh⁶”. Ngày nay, bà con có tín ngưỡng, tôn giáo đang ra sức thực hiện sống “tốt đời đẹp đạo” nhằm góp phần xứng đáng vào sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Đó là nhờ truyền thống đoàn kết lương giáo đã được Hồ Chí Minh gây dựng và được Đảng ta kế thừa.

1.3. Giải quyết mối quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo là một trong những chính sách có tầm chiến lược của cách mạng nước ta

Mối quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo có liên quan chặt chẽ và tôn giáo có liên quan chặt chẽ với nhau và có mối quan hệ đa chiều, phức tạp. Trong đó, có những điểm tương đồng nhưng cũng có sự khác biệt, vừa thống nhất, vừa mâu thuẫn. Về mặt lịch sử, tín ngưỡng tôn giáo xuất hiện sớm hơn nhiều so với dân tộc. Tuy nhiên, sự song hành giữa tôn giáo và dân tộc với những tích cực và tiêu cực của nó đã diễn ra ở nhiều quốc gia. Ở Việt Nam, dù cho có thời tôn giáo này là quốc đạo, thời kỳ khác được thay thế bằng tôn giáo khác. Nhìn chung, bất cứ giai đoạn lịch sử nào thì dân tộc vẫn là yếu tố nổi trội trong quan hệ này.

Việt Nam là một quốc gia có nhiều dân tộc và có nhiều tín ngưỡng, tôn giáo. Trong đó, có một tôn giáo nằm ở nhiều tộc người, ngược lại cũng có một tộc người theo nhiều tín ngưỡng, tôn giáo hoặc có những dân tộc có tôn giáo đặc trưng.

Điều muốn nói ở đây là một quốc gia đa dân tộc cũng là đa tín ngưỡng, tôn giáo, trong đó giáo lý, tín điều có những điều khác biệt mà lực lượng tín đồ, vai trò văn hóa, xã hội lại khác nhau thì dễ có khả năng dẫn đến rạn nứt khối đại đoàn kết dân tộc, thậm chí có những xung đột nảy sinh từ tôn giáo - một khi có những lực lượng chính trị phản động lợi dụng sự khác biệt về tín ngưỡng.

Hồ Chí Minh đã giải quyết mối quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo là một bài học lịch sử vô giá cho thế hệ sau:

Hồ Chí Minh phê phán gay gắt những kẻ nhân danh Chúa để thôn tính, nô dịch dân tộc khác. Trong bài *Công cuộc khai phá giết người*, Hồ Chí Minh phê phán những kẻ lợi dụng “ơn lành của đạo Thiên chúa” mà đổ bộ lên biển Châu Phi khoảng năm 1441, có hành động dã man ở Brazil năm 1768. Ngoài những cây thập tự còn có con dấu bằng sắt nung để đánh dấu mặt những người nô lệ. Nhiều kẻ lợi dụng danh Chúa mà bắt dân tộc này nô lệ dân tộc khác, coi một dân tộc là thượng đẳng và dân tộc khác là hạ đẳng.

Trong mối quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo, Hồ Chí Minh luôn đặt lợi ích dân tộc lên trên hết. Dân tộc Việt Nam là một, nhưng trong đó có nhiều cộng đồng tín ngưỡng khác nhau. *Lợi ích của dân tộc gắn liền với lợi ích của tôn giáo*.

Năm 1946, Hồ Chí Minh nói: “Nước không độc lập thì tôn giáo không được tự do, cho nên chúng ta phải làm cho nước độc lập đã”. Đến năm 1951, Người lại viết: “Tổ quốc độc lập, tôn giáo mới tự do”⁸.

Hồ Chí Minh cho rằng, đối với người có tín ngưỡng thì đức tin tôn giáo và lòng yêu nước không có gì mâu thuẫn. Mỗi người dân có thể là người yêu nước đồng thời là tín đồ chân chính, vừa hoàn thành nghĩa vụ công dân, vừa làm tròn bổn phận dân Chúa. Kính Chúa và yêu nước gắn chặt với nhau trong một con người Công giáo.

Trong lịch sử dân tộc chẳng đã có những thời kỳ gắn bó chặt chẽ giữa đạo và đời, giữa tôn giáo và dân tộc. Chấp nhận sự khác biệt, khai thác điểm tương đồng “phụng sự đức Chúa, phụng sự Tổ quốc” nhằm làm “Sáng danh Thiên Chúa trên các tầng giới, hòa bình cho những người lành dưới thế”⁹ là nguyện vọng thiết tha và chính đáng của người Công giáo, mong sống phúc âm trong lòng dân tộc.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa chính trị và tôn giáo trong giai đoạn mới

Chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta luôn thống nhất giữa chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về mục tiêu của cách mạng Việt Nam với hoàn cảnh lịch sử cụ thể của đất nước.

Quan triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa chính trị và tôn giáo trong điều kiện mới của

đất nước, Đảng đã tiếp tục nêu cao điểm tương đồng giữa cách mạng với tôn giáo, giữa lý tưởng xã hội chủ nghĩa với lý tưởng tôn giáo, coi đó là một trong những cơ sở quan trọng để thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đảng khẳng định trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay, tồn tại nhiều thành phần kinh tế, nhiều bộ phận, tầng lớp dân cư có nhu cầu, nguyện vọng, đặc điểm đời sống, tâm lý, theo những tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau. Mặt khác, trong bối cảnh tiếp tục đẩy mạnh hội nhập quốc tế sâu rộng, có nhiều tôn giáo truyền bá vào nước ta, các hoạt động tôn giáo cũng có mối liên hệ quốc tế rộng mở hơn. Vì vậy, để thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, Đảng phải chú trọng tìm điểm tương đồng, tôn trọng những khác biệt không trái với lợi ích dân tộc, chủ trương giải quyết những mâu thuẫn về lợi ích thỏa đáng, phù hợp thì mới có được sự đồng lòng, tin tưởng và phát huy cao nhất sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân.

Ở thời kỳ Hồ Chí Minh lãnh đạo đất nước, cơ sở để thực hiện đoàn kết tôn giáo là mục tiêu đánh đổ đánh đổ đế quốc, thực dân để giành độc lập dân tộc và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội - chế độ xã hội công bằng, tốt đẹp cho tất cả mọi người.

Kế thừa quan điểm đó, ngày nay Đảng định hình rõ nét hơn ở mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Nhằm tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò của tôn giáo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng ghi rõ: “Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự phát triển đất nước”¹⁰.

Bên cạnh đề cao các giá trị đạo đức, văn hóa của tôn giáo, đặc biệt nhấn mạnh vai trò của tôn giáo “vào giữ gìn và nâng cao đạo đức truyền thống xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở các khu dân cư, góp phần ngăn chặn các tệ nạn xã hội”¹¹.

Đảng ta đã nêu ra các giải pháp giải quyết vấn đề tôn giáo và phát huy sức mạnh của tôn giáo để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong điều kiện xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội

chủ nghĩa; gắn chặt chẽ với yêu cầu tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện hệ thống pháp luật. So với Đại hội XII, Đại hội XIII không chỉ chủ trương “kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc” mà còn phải làm tốt công tác “Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sùng “tốt đời đẹp đạo”, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹², mặt khác, “xử lý hài hòa các vấn đề dân tộc, tôn giáo, bức xúc xã hội, không để xảy ra các “điểm nóng”¹³.

Đây chính là sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh các thế lực thù địch đẩy mạnh lợi dụng tôn giáo xâm phạm an ninh quốc gia, phá vỡ khối đại đoàn kết dân tộc, gây mất trật tự xã hội như hiện nay.

Do xác định được chính sách tôn giáo phù hợp với từng giai đoạn phát triển của lịch sử cách mạng Việt Nam nên Đảng ta đã có những bài học thành công trong công tác thuyết phục, vận động đồng bào các tôn giáo đoàn kết cùng các tầng lớp nhân dân khác hưởng ứng, tham gia vào công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc trước đây cũng như vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, công cuộc đổi mới đất nước hiện nay. Thắng lợi của sự nghiệp cách mạng có phần đóng góp quan trọng của đồng bào các tôn giáo.

Tuy nhiên, trong thời gian gần đây tình hình tôn giáo có chiều hướng phát triển khá nhanh và đã nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp. Đặc biệt, các thế lực đế quốc và các thế lực thù địch đang thực hiện âm mưu lợi dụng tôn giáo trong chiến lược “diễn biến hòa bình” hòng chống phá cách mạng nước ta. Do đó, chúng ta phải luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, đấu tranh đập tan âm mưu của kẻ thù bảo vệ vững chắc độc lập, tự do của Tổ quốc là nhiệm vụ có tầm quan trọng đặc biệt của toàn Đảng, toàn dân ta trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Làm tốt công tác tôn giáo theo quan điểm đổi mới của Đảng sẽ góp phần đặc biệt để làm tròn nhiệm vụ nêu trên.

Với tính cách là những nhân tố cốt yếu của chính trị là yêu cầu cấp bách đặt ra cho công tác tôn giáo trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa,

hiện đại hóa đất nước theo yêu cầu mở rộng giao lưu quốc tế và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Để làm tốt công tác tôn giáo trong tình hình hiện nay cần hoàn thiện hệ thống chính sách và pháp luật; kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước; tăng cường đào tạo bộ máy đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tôn giáo và xây dựng lực lượng chính trị trong các vùng tôn giáo trọng điểm...

Tóm lại, Việt Nam là một quốc gia đa tôn giáo, các tôn giáo ở Việt Nam lại có lịch sử du nhập và có vai trò xã hội khác nhau. Do đó, từ khi ra đời cho đến nay, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta rất coi trọng tới chính sách đối với tôn giáo. Trải qua nhiều thời kỳ cách mạng khác nhau, thực tiễn đã chứng minh rằng, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta là đúng đắn và nhất quán. Điều này được khẳng định bởi chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước đã trở thành ngọn cờ tập hợp đồng bào có tín ngưỡng trong khối đại đoàn kết dân tộc tiến hành thắng lợi cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và đang có những bước tiến vững chắc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trước sau như một, Đảng ta đã khẳng định tự do tín ngưỡng là một quyền cơ bản của công dân, các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. Điều đặc sắc trong chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta là, dù kẻ thù của dân tộc luôn tìm mọi cách để xuyên tạc, bóp méo, gây chia rẽ giữa cách mạng với đồng bào tôn giáo, gây sự hiềm khích, kỳ thị các tôn giáo trong nước nhưng trong bất kỳ hoàn cảnh nào chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng của Nhân dân vẫn được khẳng định và thực hiện.

1, 2, 3, 4, 5, 6, 9. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, t. 4, tr. 197; t. 1, tr. 230; t. 2, tr. 110; t. 7; tr. 197; t. 13; tr. 217; t. 2, tr. 274; t. 11, tr. 314; t. 7, tr. 554.

7. Báo Cứu quốc, ngày 14-11-1946.

8. Báo Nhân dân ngày 6-12-1951.

10, 11, 12, 13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG - ST, H, 2021, t. 1, tr. 171, 272; t. 2, tr. 141; tr. 141.